

NEWSLETTER

Weekly
Edition

From JUNE 23rd, 2025

To JUNE 27th, 2025



New Legislative Documents
And Proposals



Table of Contents

01

**Các Văn Bản
Ban Hành Trong Tuần**
*Legislative Documents Issued
During the Week*

Bảo hiểm 01
Insurance

Doanh nghiệp 08
Enterprise

10

**Các Văn Bản
Có Hiệu Lực Trong Tuần**
*Legislative Documents Take
Effect During The Week*

Tài nguyên – Môi trường 10
Resources - Environment

Hành chính 10
Administrative

12

**Dự Thảo Luật Và
Các Thông Tin Liên Quan**
*Legislative Proposals
And Related Information*

Đầu tư 12
Investment

Thương mại 15
Commerce

#1

Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc***Decree No. 158/2025/ND-CP guiding the implementation of the Law on Social Insurance regarding compulsory social insurance***

Ngày 25/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó có hướng dẫn đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01/7/2025.

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc và chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; điểm 13 của Nghị quyết 142/2024/QH15.

Trong đó, hướng dẫn đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

(1) Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, i, k, l khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở

On June 25, 2025, the Government promulgated Decree No. 158/2025/ND-CP guiding the implementation of the Law on Social Insurance regarding compulsory social insurance, including specific provisions on the subjects required to participate in compulsory social insurance starting from July 1, 2025.

This Decree details and guides the implementation of certain articles of the Law on Social Insurance concerning compulsory social insurance and the benefits applicable to employees who are ineligible for a pension and have not yet reached the age to receive monthly social pension allowances, in accordance with Clause 13 of Resolution No. 142/2024/QH15.

Accordingly, the Decree provides guidance on the following groups required to participate in compulsory social insurance:

(1) Employees subject to compulsory social insurance as prescribed at Points a, b, c, g, h, i, k, l, m, and n, Clauses 1 and 2, Article 2 of the Law on Social Insurance.

Employees specified at Points a, b, c, i, k, l of Clauses 1 and 2, Article 2 of the Law on Social Insurance who are sent for training, internships, or assignments domestically or abroad while still

trong nước thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

(2) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh quy định tại điểm m khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01 tháng 7 năm 2029.

(3) Đối tượng quy định tại khoản (2) và điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc nhiều đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện như sau:

- Đối tượng quy định tại khoản (2) đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h và g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h hoặc g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước;

- Đối tượng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l và k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l hoặc k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước.

(4) Đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại điểm

receiving salary in Vietnam shall remain subject to compulsory social insurance.

(2) Household business owners of registered household businesses as prescribed in Point m, Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance who are required to participate in compulsory social insurance include:

- Household business owners of registered household businesses paying taxes under the declaration method;

- Household business owners of registered household businesses not falling under the above category shall be subject to compulsory social insurance starting from July 1, 2029.

(3) Persons specified in Item (2) and at Point n, Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance who simultaneously fall under multiple categories in Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance shall participate in compulsory social insurance as follows:

- If the person under Item (2) also falls under one of the categories prescribed at Points b, c, d, dd, e, i, a, l, k, n, h, or g, Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance, participation shall follow the corresponding category listed earliest in the order above;

- If the person under Point n, Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance also falls under one of the categories prescribed at Points b, c, d, dd, e, i, a, l, or k, Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance, participation shall follow the corresponding category listed earliest in the order above.

(4) Persons receiving monthly social insurance allowances who are not subject to compulsory social insurance under Point a, Clause 7, Article

a khoản 7 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội bao gồm:

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;
- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ;
- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 91/2000/QĐ-TTg ; Quyết định 613/QĐ-TTg năm 2010;
- Người đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;
- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Điều 23 của Luật Bảo hiểm xã hội.

(5) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng tính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 158/2025

2 of the Law on Social Insurance include:

- *Persons currently receiving monthly labor capacity loss allowances;*
- *Persons currently receiving monthly allowances under Decree No. 09/1998/ND-CP;*
- *Persons currently receiving monthly allowances under Decision No. 91/2000/QĐ-TTg and Decision No. 613/QĐ-TTg (2010);*
- *Persons currently receiving monthly allowances under Decision No. 142/2008/QĐ-TTg dated October 27, 2008, of the Prime Minister on the regime for military personnel who participated in the resistance war against the United States with less than 20 years of service and were demobilized or retired; Decision No. 38/2010/QĐ-TTg dated May 6, 2010, amending and supplementing Decision No. 142/2008/QĐ-TTg; Decision No. 53/2010/QĐ-TTg dated August 20, 2010, on the regime applicable to police officers who participated in the resistance war against the United States with less than 20 years of service and were demobilized or retired; Decision No. 62/2011/QĐ-TTg dated November 9, 2011, on regimes and policies for persons participating in the war to protect the Fatherland or performing international duties in Cambodia or assisting Laos after April 30, 1975, and who have demobilized or retired;*

- Persons currently receiving monthly allowances under Article 23 of the Law on Social Insurance.

(5) Persons specified at Point a, Clause 1, Article 2 of the Law on Social Insurance who work part-time and whose monthly salary, calculated according to Clause 2, Article 7 of this Decree, is

thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất; người lao động làm việc theo hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nghị định 158/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

lower than the minimum salary used as the basis for calculating compulsory social insurance contributions; and employees working under probation contracts in accordance with labor laws are not subject to compulsory social insurance.

Decree No. 158/2025/ND-CP shall enter into force on July 1, 2025.

#2

Nghị định 159/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện

Decree No. 159/2025/ND-CP, detailing and guiding the implementation of certain provisions of the Law on Social Insurance 2014 (as amended and supplemented) concerning voluntary social insurance.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung) liên quan đến bảo hiểm xã hội tự nguyện. Nghị định này thay thế Nghị định số 134/2015/NĐ-CP trước đó và sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nội dung chính của Nghị định

Nghị định gồm nhiều quy định quan trọng nhằm cụ thể hóa các điều khoản của Luật Bảo hiểm xã hội, hướng đến việc mở rộng diện bao phủ và cải thiện điều kiện tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bao gồm các điểm nổi bật như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Nghị định quy định chi tiết về các chế độ, phương thức đóng, mức đóng và các quyền lợi liên quan đối với người tham gia bảo hiểm xã

On June 25, 2025, the Government promulgated Decree No. 159/2025/ND-CP, detailing and guiding the implementation of certain provisions of the Law on Social Insurance 2014 (as amended and supplemented) concerning voluntary social insurance. This Decree replaces Decree No. 134/2015/ND-CP and shall officially enter into force on July 1, 2025.

Key Contents of the Decree

The Decree contains important provisions aiming to concretize the legal framework under the Law on Social Insurance, focusing on expanding coverage and improving participation conditions for voluntary social insurance. The key highlights include:

1. Scope and Applicable Subjects

The Decree specifies regimes, contribution methods, contribution rates, and associated

hội tự nguyện; đồng thời áp dụng đối với cá nhân tham gia, người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Quy định cụ thể về mức đóng và phương thức đóng

Người tham gia có thể lựa chọn các phương thức đóng linh hoạt (hàng tháng, định kỳ, một lần cho nhiều năm), đồng thời được phép điều chỉnh mức thu nhập làm căn cứ đóng. Nghị định cũng hướng dẫn chi tiết về cách tính mức đóng một lần cho nhiều năm về sau hoặc cho thời gian còn thiếu để đủ điều kiện hưởng lương hưu.

3. Hỗ trợ tiền đóng từ Nhà nước

Người tham gia thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số hoặc cư trú tại địa bàn đặc biệt khó khăn được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ từ 20% đến 50% mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng. Ngoài ra, chính quyền địa phương có thể quyết định hỗ trợ thêm tùy theo khả năng ngân sách.

4. Quy định về hoàn trả tiền đã đóng

Nghị định cho phép hoàn trả một phần số tiền đã đóng trong một số trường hợp như: người tham gia chuyển sang diện bắt buộc, nhận bảo hiểm xã hội một lần, tử vong, hoặc đủ điều kiện hưởng lương hưu. Số tiền hoàn trả được xác định theo công thức cụ thể, không bao gồm phần hỗ trợ từ Nhà nước.

5. Chế độ bảo hiểm xã hội một lần và chế độ hưu trí

Nghị định hướng dẫn chi tiết việc tính mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần, cũng như cách xác định mức trợ cấp hưu trí cho người không

entitlements for participants in voluntary social insurance. It applies to individual participants, beneficiaries of social insurance, and relevant organizations and agencies.

2. Specific Regulations on Contribution Rates and Methods

Participants may select flexible contribution methods (monthly, periodically, or lump-sum for multiple years). They are also allowed to adjust the income level serving as the basis for contribution. The Decree provides detailed guidance on calculating lump-sum contributions for future years or for remaining periods necessary to qualify for pension benefits.

3. State Subsidies for Contributions

Participants who are poor households, near-poor households, ethnic minorities, or residents in extremely difficult areas are eligible for State subsidies ranging from 20% to 50% of the monthly contribution rate. Additionally, local authorities may provide supplementary support depending on budgetary capacity.

4. Regulations on Refund of Contributions

The Decree permits partial refunds of paid contributions in specific circumstances, such as when participants transition to compulsory insurance, receive a one-time social insurance benefit, pass away, or qualify for retirement pensions. Refunds are calculated based on a prescribed formula and exclude any State subsidies.

5. One-Time Social Insurance and Pension Scheme

The Decree elaborates on the calculation of one-time social insurance benefits and the determination of pension subsidies for individuals

đủ điều kiện hưởng lương hưu mà chưa đủ tuổi nhận trợ cấp hưu trí xã hội. Những người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trước ngày 01/01/2021 và có đủ thời gian đóng từ 20 năm trở lên vẫn có thể hưởng lương hưu từ tuổi 60 đối với nam và 55 đối với nữ.

6. Chế độ tử tuất và trợ cấp mai táng

Đối với người vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện, Nghị định quy định rõ điều kiện, mức hưởng chế độ tử tuất hằng tháng hoặc một lần cho thân nhân. Trường hợp người đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết, thân nhân được nhận trợ cấp phần chưa nhận và trợ cấp mai táng nếu đủ điều kiện.

7. Quy định chuyển tiếp và hiệu lực

- Người đã tham gia hoặc đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện trước ngày 01/7/2025 tiếp tục được thực hiện theo quy định mới tại Nghị định này.
- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Nghị định 159/2025/NĐ-CP có hiệu lực.

Nghị định số 159/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

who do not qualify for a retirement pension due to age but meet other requirements. Persons who joined voluntary social insurance before January 1, 2021 and have paid contributions for at least 20 years may still be entitled to a pension from age 60 (for men) and 55 (for women).

6. Survivor and Funeral Benefits

For those with periods of both compulsory and voluntary social insurance, the Decree clearly stipulates the conditions and benefit levels for monthly or lump-sum survivor benefits. In the event a monthly beneficiary passes away, their relatives may receive any unpaid benefits and a funeral allowance, provided eligibility criteria are met.

7. Transitional Provisions and Entry into Force

Individuals who participated in or were receiving voluntary social insurance benefits before July 1, 2025, shall continue under the provisions of this new Decree.

Decree No. 134/2015/ND-CP shall cease to be effective from the date Decree No. 159/2025/ND-CP takes effect.

Decree No. 159/2025/ND-CP shall officially take effect on July 1, 2025.

#1

Quyết định 1844/QĐ-BTP: Cập nhật thủ tục hành chính hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Decision 1844/QĐ-BTP: Updating Administrative Procedures for Legal Support to Small and Medium-sized Enterprises.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1844/QĐ-BTP về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Quyết định này nhằm cập nhật và chuẩn hóa các quy định liên quan đến việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ tư vấn pháp luật, thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi.

Những nội dung chính của Quyết định:

Quyết định 1844/QĐ-BTP tập trung vào việc công bố hai thủ tục hành chính quan trọng được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

1. Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Đây là thủ tục mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể sử dụng để yêu cầu Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí tư vấn pháp luật.
2. Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Sau khi được hỗ trợ, doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục này để yêu cầu thanh toán các chi phí tư vấn pháp luật đã phát sinh.

On June 23, 2025, the Minister of Justice promulgated **Decision No. 1844/QĐ-BTP** on the announcement of amended and supplemented administrative procedures in the field of legal support for small and medium-sized enterprises (SMEs), falling under the management scope of the Ministry of Justice. This Decision aims to update and standardize regulations related to assisting businesses in accessing legal consultation services, thereby fostering a favorable business environment.

Key Contents of the Decision:

Decision 1844/QĐ-BTP focuses on announcing two significant administrative procedures that have been amended and supplemented in the field of legal support for SMEs:

1. Procedure for requesting legal consultation cost support for small and medium-sized enterprises: This procedure allows SMEs to apply for partial state support for legal consultation expenses.
2. Procedure for requesting payment of legal consultation costs for small and medium-sized enterprises: After receiving support approval, enterprises shall implement this procedure to request the disbursement of incurred legal consultation costs.

Đối với cả hai thủ tục trên, Quyết định quy định rằng trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết và cơ quan có thẩm quyền quyết định (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. Đặc biệt, cả hai thủ tục này đều đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ và vừa là đối tượng áp dụng của các thủ tục này, và đáng chú ý là không có lệ phí khi thực hiện. Kết quả của thủ tục sẽ là văn bản thông báo về việc đồng ý hoặc từ chối hỗ trợ/thanh toán chi phí.

Quyết định này được ban hành dựa trên các căn cứ pháp lý mới như Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, và Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

Quyết định số 1844/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 1696/QĐ-BTP ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

For both aforementioned procedures, the Decision stipulates that the implementation process, method of implementation, dossier components, number of dossiers, processing time, and the competent approving authority (Provincial People's Committees) shall be specifically regulated by the respective Provincial People's Committees. Notably, both procedures are eligible for fully online public services, offering maximum convenience for enterprises. SMEs are the subjects to which these procedures apply, and it is important to note that no fees are charged for their execution. The outcome of these procedures shall be an official written notification of approval or rejection for the requested support/payment of costs.

This Decision is issued based on new legal grounds, such as Decree No. 121/2025/ND-CP dated June 11, 2025, of the Government on decentralization and devolution in the state management field of the Ministry of Justice, and Circular No. 09/2025/TT-BTP dated June 16, 2025, of the Minister of Justice providing guidance on the functions, duties, and powers of the Departments of Justice.

Decision No. 1844/QĐ-BTP shall take effect from July 01, 2025, and replaces Decision No. 1696/QĐ-BTP dated July 25, 2019, of the Minister of Justice.

STT <i>No</i>	Số hiệu văn bản <i>Document title Issuance</i>	Ngày ban hành <i>Date of issuance</i>	Ngày có hiệu lực <i>Effective date</i>
TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG/RESOURCES - ENVIRONMENT			
1	Thông tư 37/2024/TT-BTNMT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tái chế dầu thải <i>Circular 37/2024/TT-BTNMT on Promulgation of the National Technical Regulation on Waste Oil Recycling</i> Link	25/12/2024 <i>25 December 2024</i>	24/6/2025 <i>24 Jun 2025</i>

HÀNH CHÍNH/ADMINISTRATIVE

1	Nghị định 101/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2016/NĐ-CP quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định 42/2016/NĐ-CP quy định điều kiện,	09/05/2025 <i>09 May 2025</i>	23/6/2025 <i>23 Jun 2025</i>
---	---	--------------------------------------	-------------------------------------

trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng. <i>Decree No. 101/2025/ND-CP amendments to certain articles of Decree No. 32/2016/ND-CP prescribing management of airway obstruction altitude, airspace management and protection systems in vietnam and Decree No. 42/2016/ND-CP prescribing requirements and procedures for opening and closing specialized aerodromes</i> <u>Link</u>		
---	--	--

#1

**Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Thuế giá trị gia tăng;
Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư số
90/2025/QH15*****Law amending the Law on Bidding; Law on Value Added Tax;
Law on Export Tax, Import Tax; Investment Law No.
90/2025/QH15***

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Luật 90/2025/QH15).

Sửa đổi bổ sung 08 Luật về tài chính, đầu tư, đấu thầu từ 01/7/2025

Tại Luật 90/2025/QH15, 08 Luật về tài chính, đầu tư, đấu thầu được sửa đổi bổ sung gồm:

- (1) Sửa đổi bổ sung Luật Đấu thầu 2023
- (2) Sửa đổi bổ sung Luật PPP 2020
- (3) Sửa đổi bổ sung Luật Hải quan 2014

On 25 June 2025 The National Assembly passed the Law amending the Law on Bidding; the Law on Investment in the Form of Public-Private Partnership; the Customs Law; the Law on Value Added Tax; the Law on Export Tax, Import Tax; the Law on Investment; the Law on Public Investment; and the Law on Management and Use of Public Assets (Law 90/2025/QH15).

Amendments and Additions to 08 Laws on Finance, Investment, and Bidding Effective from July 1, 2025

Law 90/2025/QH15 amends and supplements 08 laws related to finance, investment, and bidding, including:

- (1) Amending and supplementing the Bidding Law 2023*
- (2) Amending and supplementing the PPP Law 2020*
- (3) Amending and supplementing the Customs Law 2014*

(4) Sửa đổi bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng 2024

(5) Sửa đổi bổ sung Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016

(6) Sửa đổi bổ sung Luật Đầu tư 2020

(7) Sửa đổi bổ sung Luật Đầu tư công

(8) Sửa đổi bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Một số nội dung sửa đổi bổ sung các Luật về tài chính, đầu tư, đấu thầu

Tại khoản 14 Điều 1 Luật 90/2025/QH15 sửa đổi điều 23 Luật Đấu thầu 2023 quy định về chỉ định thầu như sau:

Chỉ định thầu được áp dụng để giao cho một nhà thầu thực hiện gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có yêu cầu cấp bách, khẩn cấp nhằm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ chủ quyền quốc gia; ngăn chặn hoặc xử lý hậu quả do sự kiện bất khả kháng, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của người dân; phòng, chống dịch bệnh;

- Có yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước;

- Thuộc dự án đầu tư công đặc biệt; dự án đầu tư công khẩn cấp; dự án quan trọng quốc gia được cho phép áp dụng tại nghị quyết của Quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án;

- Có yêu cầu, điều kiện đặc thù về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; nghiên cứu, thử nghiệm, quyền tác giả, bản quyền, bảo hành hoặc cân bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền, quy hoạch;

- Có duy nhất một nhà thầu, nhà sản xuất cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên thị trường;

(4) Amending and supplementing the Value Added Tax Law 2024

(5) Amending and supplementing the Law on Export Tax, Import Tax 2016

(6) Amending and supplementing the Investment Law 2020

(7) Amending and supplementing the Public Investment Law

(8) Amending and supplementing the Law on Management and Use of Public Assets

Some key amendments and additions to the Laws on Finance, Investment, and Bidding:

According to Clause 14, Article 1 of Law 90/2025/QH15, which amends Article 23 of the Bidding Law 2023 regarding direct contracting:

Direct contracting shall apply to assign a contractor to implement a bidding package belonging to a project or procurement estimate that meets one of the following requirements:

There is an urgent or emergency requirement to perform national defense, security, foreign affairs tasks, protect national sovereignty; prevent or handle consequences of force majeure events, protect property, health, and lives of people; prevent and control epidemics;

- There is a requirement to protect state secrets;

- Belonging to a special public investment project; an urgent public investment project; a nationally important project allowed to apply under a National Assembly resolution when deciding on the investment policy of the project;

- Having specific requirements or conditions regarding specialized expertise, professional skills, or techniques; research, testing, copyrights, warranties, or requiring compatibility in technology, copyrights, or planning;

- There is only one contractor or manufacturer supplying goods or services in the market;

- Thuộc hạn mức áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ;

- Thuộc trường hợp chỉ định thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Thuộc các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặc biệt, chuyển đổi số;

- Gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Tại khoản 18 Điều 6 Luật 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung Luật Đầu tư 2020 về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như sau:

+ Bổ sung ngành, nghề hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mà hóa (số 233 Phụ lục IV)

+ Bổ sung ngành, nghề dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân (số 234 Phụ lục IV)

+ Bãi bỏ ngành, nghề kinh doanh đường sắt đô thị (số 97 Phụ lục IV)

- *Within the direct contracting limit as stipulated by the Government;*

- *Falling under direct contracting as stipulated by specialized laws on industry and sector management;*

- *Belonging to strategic fields, special scientific research, technology, innovation projects or tasks, digital transformation;*

- *Bidding packages that require accelerated progress, ensuring quality and efficiency.*

According to Clause 18, Article 6 of Law 90/2025/QH15, which amends and supplements the Investment Law 2020 regarding conditional business lines:

+ *Added business line: provision of services related to asset tokenization (No. 233, Appendix IV)*

+ *Added business line: personal data processing services (No. 234, Appendix IV)*

+ *Abolished business line: urban railway business (No. 97, Appendix IV)*

#1

Dự thảo Luật Thương mại Điện tử
Draft law on E-commerce

Ngày 22/06/2025, Quốc hội ban hành Dự thảo Luật Thương mại điện tử, được xây dựng với mục tiêu điều chỉnh toàn bộ quá trình phát triển và quản lý hoạt động thương mại điện tử, áp dụng cho cả tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào lĩnh vực này tại Việt Nam.

Phạm vi và đối tượng áp dụng rộng rãi: Luật xác định rõ hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình thương mại trên không gian mạng, đồng thời đưa ra các định nghĩa chi tiết về chứng từ điện tử, các loại hình nền tảng thương mại điện tử (kinh doanh trực tiếp, trung gian, mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử, nền tảng tích hợp đa dịch vụ), cùng với các khái niệm mới như "phát trực tuyến bán hàng" (livestream bán hàng) và "cung cấp thông tin đánh giá" (review).

Các nguyên tắc cơ bản được nhấn mạnh: Dự thảo đề cao nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong giao dịch điện tử. Đồng thời, quy định rõ về phạm vi kinh doanh (mặc định là toàn quốc nếu không giới hạn địa lý) và nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật giữa môi trường kinh doanh truyền thống và điện tử. Hoạt động hợp tác quốc tế về thương mại điện tử cũng được chú trọng, với Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối.

Những hành vi bị cấm rõ ràng: Luật liệt kê chi tiết các hành vi bị nghiêm cấm như lợi dụng

On June 22, 2025, the National Assembly issued the Draft Law on E-Commerce, which is designed with the objective of regulating the entire process of e-commerce development and management, applicable to both domestic and foreign organizations and individuals engaging in this sector within Vietnam.

Broad Scope and Applicable Subjects: The Law clearly defines e-commerce activities as conducting part or all of a commercial process in cyberspace. It further provides detailed definitions for electronic documents, various types of e-commerce platforms (first-party business, third-party intermediaries, social networks with e-commerce activities, multi-service integrated platforms), along with new concepts such as "live commerce streaming" and "product review provision."

Emphasized Fundamental Principles: The Draft Bill upholds the principle of freedom and voluntary agreement in electronic transactions. Concurrently, it explicitly defines the scope of business (defaulting to nationwide if not geographically restricted) and the obligation to protect consumer rights, ensuring consistency in legal application between traditional and electronic business environments. International cooperation in e-commerce activities is also highlighted, with the Ministry of Industry and Trade designated as the focal agency.

Clearly Prohibited Acts: The Law meticulously

thương mại điện tử để huy động vốn trái phép, lừa đảo khách hàng, cung cấp thông tin sai sự thật, kinh doanh đa cấp không phép, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, vận hành nền tảng không đủ điều kiện, ép buộc/ngăn cản người dùng, và thao túng hiển thị/đánh giá sản phẩm.

Quản lý nhà nước được phân định trách nhiệm: Dự thảo nêu bật nội dung quản lý nhà nước về thương mại điện tử, từ xây dựng chính sách, tuyên truyền, giám sát, thống kê, đến thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Chính phủ là cơ quan thống nhất quản lý, Bộ Công Thương đóng vai trò đầu mối, và các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Quy định chi tiết về giao kết hợp đồng điện tử: Chương này làm rõ giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, quy định về địa điểm kinh doanh trực tuyến, xử lý lỗi nhập thông tin, quy trình đề nghị và trả lời giao kết hợp đồng (bao gồm cả cơ chế rà soát và xác nhận nội dung), thời điểm hợp đồng có hiệu lực, và thủ tục chấm dứt hợp đồng dịch vụ trực tuyến.

Điều kiện và trách nhiệm của các loại hình nền tảng:

- **Nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp:** Yêu cầu chủ quản phải có đăng ký kinh doanh hợp pháp, hiển thị đầy đủ thông tin về chủ quản, điều kiện giao dịch chung, thông tin sản phẩm, bằng chứng đủ điều kiện kinh doanh (nếu có điều kiện), cơ chế thanh toán và lưu trữ dữ liệu tối thiểu 03 năm.
- **Nền tảng thương mại điện tử trung gian:** Quy định điều kiện khắt khe hơn

enumerates prohibited acts, including leveraging e-commerce for illegal capital mobilization, defrauding customers, providing false information, engaging in unlicensed multi-level marketing, trading counterfeit goods, prohibited goods, or goods of unknown origin, operating unqualified platforms, coercing/obstructing users, and manipulating product display/reviews.

State Management with Defined Responsibilities: The Draft Bill outlines the scope of state management over e-commerce, ranging from policy formulation, dissemination, monitoring, and statistics, to inspection, examination, and handling of violations. The Government is designated as the unified managing agency, the Ministry of Industry and Trade serves as the focal point, and other ministries, sectors, and local authorities are responsible for coordinated implementation.

Detailed Regulations on Electronic Contract Formation: This chapter clarifies the legal validity of electronic contracts, regulates online business locations, addresses information input errors, outlines the procedure for proposing and responding to contract formation (including mechanisms for content review and confirmation), specifies the effective date of contracts, and details the procedure for termination of online service contracts.

Conditions and Responsibilities of Platform Types:

- **First-party E-commerce Platforms:** Requirements include possessing legal business registration, full display of information about the platform owner, general terms and conditions of transactions, product information, proof of business eligibility (if applicable), a payment mechanism, and data retention for a minimum of three (03) years.
- **Third-party Intermediary E-commerce Platforms:** Stricter conditions are imposed

về hệ thống thông tin (an toàn thông tin mạng cấp độ 3), xác thực danh tính người bán (trong nước và nước ngoài), kiểm duyệt nội dung, xử lý vi phạm, và trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại. Đặc biệt, đối với các nền tảng quy mô lớn, còn có thêm các trách nhiệm như xây dựng hệ thống xử lý khiếu nại trực tuyến, kiểm soát AI trong đề xuất sản phẩm, ngăn chặn giao dịch giả mạo, cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý và không được ép buộc người dùng sử dụng dịch vụ thanh toán/vận chuyển cụ thể.

- **Mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử:** Các quy định tương tự nền tảng trung gian nhưng có thêm yêu cầu về chức năng nhận diện tài khoản người bán, tách biệt nội dung thương mại điện tử và công cụ xác nhận hợp đồng qua liên lạc trực tuyến.

regarding information systems (network information security level 3), seller identity verification (for both domestic and foreign sellers), content moderation, violation handling, and joint and several liability for damages. Notably, large-scale platforms bear additional responsibilities such as establishing online complaint handling systems, implementing AI control in product recommendations, preventing fraudulent transactions, providing data to regulatory agencies, and being prohibited from compelling users to utilize specific payment or shipping services.

- **Social Networks with E-commerce Activities:** Regulations similar to intermediary platforms apply, with added requirements for seller account identification functionality and the separation of e-commerce content from tools for contract confirmation via online communication.



Hanoi Head Office

3rd floor, Kinh Do Building, 292 Tay Son,
Trung Liet ward, Dong Da district, Hanoi

Ho Chi Minh City Office

6Flr, PDD Building, No.162 Pasteur Str,
Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.



www.sblaw.vn



info@sblaw.vn



+ 84 906 17 17 18

